

Phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược: Nghiên cứu lý thuyết và khuyến nghị

NGUYỄN TIẾN HÙNG *

Trường Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP.HCM

Nhận bài: 12/04/2022 - Duyệt đăng: 15/06/2022

(*) Liên hệ: nguyentienhung@ueh.edu.vn - Tel: 0979393639

Tóm tắt:

Đã từ nhiều năm, các cơ sở giáo dục luôn cố gắng chuyển đổi hệ thống đào tạo từ lấy người dạy làm trung tâm sang lấy sinh viên làm trung tâm. Khái niệm “học đảo ngược”, “lớp học đảo ngược” được nhắc đến như là một sự chuyển đổi trải nghiệm sư phạm mang tính then chốt. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã cung cấp những ứng dụng hỗ trợ, niềm cảm hứng và động lực để các nhà giáo dục áp dụng hiệu quả phương pháp tiếp cận mới này. Trong những năm gần đây, các cơ sở giáo dục đại học ở VN cũng tổ chức nhiều cuộc thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy và khái niệm “lớp học đảo ngược” cũng bắt đầu được đề cập. Tuy nhiên, vẫn thiếu những nghiên cứu mang tính hệ thống về nó. Bài viết tập trung vào việc tổng hợp hệ thống lý thuyết về phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược từ những nghiên cứu quốc tế, từ đó, chỉ ra một số vấn đề cần lưu ý cho các nhà giáo dục đại học VN để có thể áp dụng hiệu quả tiếp cận chuyển đổi này.

Từ khóa: Học đảo ngược, lớp học đảo ngược, tiếp cận lớp học đảo ngược.

Abstract:

For many years, Education Institutions have been trying to transform their training system from teacher-centered based to student-centered based. The concepts of “flipped learning” and “flipped classroom” is a critical pedagogical experience transformation. The vigorous development of digital technology, has provided educators with supportive applications, inspiration, and motivation to apply this new approach. In recent years, Higher Education Institutions in Vietnam also helped many discussions about teaching method innovation, and the concept of “flipped classrooms” has also begun to be mentioned. However, there is still a lack of systematic studies on it. This article focuses on synthesizing the theoretical system of the flipped classroom approach from international studies, thereby pointing out some problems that need to be solved for Vietnamese Higher Educators to apply this approach effectively.

Keywords: Flipped-learning, Flipped Classroom, Flipped Classroom Approach.

1. Mở đầu

Các khái niệm “học đảo ngược”, “lớp học đảo ngược” được nhắc đến như là một sự chuyển đổi trải nghiệm sư phạm mang tính then chốt nhằm lấy người học làm trung tâm trong hoạt động đào tạo. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ số đã cung cấp những ứng dụng hỗ trợ người dạy

trong việc truyền đạt nội dung các môn học cũng như thay đổi cách thức tổ chức lớp học. Trong những năm gần đây, các cơ sở giáo dục đại học ở VN cũng tổ chức nhiều cuộc hội thảo về chủ đề đổi mới phương pháp giảng dạy. Phương pháp tiếp cận “lớp học đảo ngược” cũng bắt đầu được đề cập nhưng vẫn thiếu những nghiên cứu mang tính hệ thống

về nó. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào việc tổng hợp các kết quả nghiên cứu đi trước, hệ thống hóa lý thuyết về phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược: từ khái niệm, nội dung đến sự phát triển các mô hình. Từ đó, chỉ ra một số vấn đề mà các nhà giáo dục đại học ở VN cần lưu ý nhằm đảm bảo việc ứng dụng hiệu quả phương pháp mới này.

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết hướng đến các mục tiêu:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về học đảo ngược, lớp học đảo ngược và phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược;

- Đề xuất ứng dụng tiếp cận lớp học đảo ngược cho hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đề xuất những vấn đề cần chuẩn bị cho người dạy và người học nhằm tăng hiệu quả của việc áp dụng mô hình.

Để có thể đạt được mục tiêu nghiên cứu của bài viết, chúng tôi tiến hành tra cứu, tổng hợp, hệ thống hóa các nghiên cứu trước của các tác giả trên thế giới về phương pháp tiếp cận học đảo ngược.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Nguồn gốc của khái niệm học đảo ngược, lớp học đảo ngược

Công nghệ số phát triển nhanh chóng ảnh hưởng đến lĩnh vực đào tạo giáo dục. Song song với tốc độ phát triển của công nghệ, điều kiện giáo dục cũng phát triển và các nhu cầu học tập khác nhau cũng xuất hiện (Celen, Celik, & Seferoglu, 2011). Thỏa mãn những yêu cầu nảy sinh từ quá trình chuyển đổi số là một trong những trách nhiệm hàng đầu của những nhà quản lý giáo dục. Một hệ thống giáo dục đủ tiêu chuẩn không hạn chế việc học và chuyển đổi cấu trúc truyền thống thành cấu trúc hiện đại với các cơ hội ứng dụng công nghệ (Bas, 2010; Rakhmetullina & et al, 2014). Trong bối cảnh mà sự phát triển của kiến thức và công nghệ diễn ra quá nhanh, giáo dục cũng tiếp cận và tiếp tục phát triển với các phương pháp học

tập sáng tạo (Akdemir, Bicer & Parmaksız, 2015; Ugras & Cil, 2014; Schaal, 2010). Sự tiếp cận và thay đổi này trong lĩnh vực giáo dục dẫn đến sự tồn tại của một khái niệm mới đó là hệ thống lớp học đảo ngược (Toto & Nguyen, 2009). Học đảo ngược được xem là là phương pháp dựa trên hoạt động học tập tích cực (Tucker, 2012), là một kiểu học tập kết hợp đặc biệt (Strayer, 2012). Cách tiếp cận này lần đầu tiên thu hút sự chú ý của các nhà giáo dục vào năm 2007 với các giáo viên hóa học Jonathan Bergmann và Aaron Sams từ Trường trung học Woodland Park ghi lại các bài học trực tiếp và phát trực tuyến cho những học sinh bỏ lỡ những bài học đó (Bergmann & Sams, 2014). Mục đích chính của phương pháp học tập mới này là cung cấp sự chuẩn bị của sinh viên cho môn học trước khóa học (Bristol, 2014) và trong suốt khóa học, áp dụng các hoạt động nhằm tăng chất lượng giáo dục theo mô hình lớp học trực tiếp (Formica và cộng sự, 2010).

3.2. Định nghĩa học đảo ngược

Từ lúc xuất hiện đến nay, có rất nhiều học giả phát biểu định nghĩa về học đảo ngược. Vì các nhà giáo dục ở các quốc gia khác nhau sử dụng học đảo ngược với nhiều phương pháp khác nhau, điều này đã dẫn đến việc phát biểu khác nhau cả về khái niệm học đảo ngược lẫn phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược. Toto và Nguyen (2009) cho rằng học đảo ngược là một cách tiếp cận nhằm tăng cường các hoạt động học tập tích cực và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng kiến thức của mình trong lớp với sự hướng dẫn

của giáo viên. Học đảo ngược là một cách tiếp cận để chuyển trách nhiệm học tập từ giáo viên sang học sinh (Bergmann, Overmyer & Wilie 2011). Mull (2012) đã định nghĩa nó như một mô hình cung cấp cho học sinh chuẩn bị cho bài học bằng cách xem video, nghe podcast và đọc các bài báo. Theo Milman (2012), đó là một cách tiếp cận hướng đến hiệu quả của bài học bằng cách truyền tải kiến thức cho học sinh qua video và podcast cũng như bằng các cuộc thảo luận, làm việc nhóm và các ứng dụng trong suốt khóa học. Theo Bishop và Verleger (2013), học đảo ngược là phương pháp học tập lấy học sinh làm trung tâm bao gồm hai phần với các hoạt động học tương tác trong giờ học và học cá nhân trực tiếp trên máy tính ngoài lớp học. Hamdan và các cộng sự (2013) giải thích rằng học đảo ngược không phải là một mô hình xác định thay vào đó nó là một mô hình mà giáo viên sử dụng để đáp ứng nhu cầu của học sinh bằng cách sử dụng các loại thiết bị khác nhau. Như vậy có thể thấy cách tiếp cận “học đảo ngược” này có thể được sử dụng với các phương pháp khác nhau (Flipped Learning Network-FLN, 2014). Trong lịch sử nghiên cứu, có nhiều nghiên cứu liên quan đến việc sử dụng phương pháp học đảo ngược và kết quả của nó trong nhiều lĩnh vực như khoa học (Kenna, 2014; Kettle, 2013; Bates & Galloway, 2012), toán học (Love, Hodge, Grandgenett & Swift, 2013) và đào tạo về chăm sóc sức khỏe (Pluta, Richards, & Mutnick, 2013; Critz & Knight, 2013; Ferreri & O'Connor, 2013).

Hình 1. Sự khác biệt giữa học truyền thống và học đảo ngược



4. Kết quả nghiên cứu: Tổng hợp lý thuyết về phương pháp tiếp cận & mô hình lớp học đảo ngược

4.1. Phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược

Phần tiếp theo sau đây là kết quả tổng hợp lý thuyết từ các nghiên cứu trước. Nó cũng là tiếp nối của phần cơ sở lý luận, tiếp tục làm rõ đặc trưng của lớp học đảo ngược như là một phương pháp dạy học. Theo cách đơn giản nhất, phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược được thể hiện là “những gì học ở trường được làm ở nhà, bài tập ở nhà hoàn thành ở lớp” (Bergmann & Sams, 2014). Theo cách tiếp cận này trước khi lên lớp, người học xem phần lý thuyết của bài học qua nhiều loại thiết bị như video trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS) và ghi chú, chuẩn bị câu hỏi về những phần mình chưa hiểu (Kim, Khera, & Getman, 2014). Trong thời gian lên lớp, họ thực hiện các hoạt động tương tác (làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thảo luận và đưa ra kết luận), cùng nhau tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi họ đã chuẩn bị trước (Formica & et al, 2010).

Mô hình lớp học đảo ngược có bốn yếu tố cơ bản và được giải thích theo 4 chữ cái trong chữ FLIP (FLN 2014):

F: Môi trường linh hoạt (Flexible Environment): Thời gian và thời gian và địa điểm linh hoạt cho việc học.

L: Văn hóa học tập (Learning Culture): Lớp học truyền thống lấy giáo viên - người truyền đạt kiến thức làm trung tâm. Trong phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược, có sự chuyển đổi phương pháp từ lấy giáo viên làm trung tâm sang lấy học sinh làm trung tâm.

I: Nội dung có chủ đích (Intentional Content): Các nhà giáo dục trong lớp học đảo ngược đều nghĩ

về phương pháp giáo dục được sử dụng để cung cấp kiến thức và cách họ có thể phát triển sự hiểu biết, nhận thức của người học.

P: Nhà giáo dục Chuyên nghiệp (Professional Educator): Các nhà giáo dục trong lớp học đảo ngược đa nhiệm hơn là những người sử dụng cách tiếp cận truyền thống. Họ phải liên tục quan sát học sinh trong suốt khóa học, đánh giá các nghiên cứu của họ và đưa ra phản hồi. (Flipped Learning Network -FLN, 2014)

Theo Bergmann, Overmyer & Wilie (2011), sử dụng lớp học đảo ngược trong đào tạo không đồng nghĩa với việc chỉ dùng video trực tuyến mà quan trọng là các hoạt động tương tác được thực hiện trong thời gian giảng viên và người học đối mặt với nhau. Nó không phải là sử dụng video thay cho giảng viên đứng lớp, không phải học sinh dành toàn bộ thời gian của khóa học trước máy tính và tuyệt đối không phải là người học phải tự học một mình. Phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược là một hệ thống cung cấp thời gian tương tác tăng lên giữa giáo viên và học sinh, thiết lập cơ chế làm việc trong đó: Người học tự chịu trách nhiệm trong học tập; Chuyển đổi vai trò của giáo viên thành hướng dẫn; Kết hợp giữa học tập kiến tạo với phương pháp giảng dạy; Cá biệt hóa hoạt động học tập đến từng cá nhân người học.

Vai trò của giáo viên

Yếu tố quan trọng nhất trong phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược là vai trò của giáo viên (Bergmann & Sams, 2012). Có thể liệt kê vai trò cụ thể của giảng viên mà các nghiên cứu đã đề ra như sau:

- Tạo điều kiện học tập dựa trên việc đặt câu hỏi (Bergmann & Sams, 2012);
- Thay vì truyền đạt kiến thức trực tiếp, giảng viên trở thành người hướng dẫn giúp việc học trở nên dễ dàng (Johnson & Renner, 2012);
- Sửa chữa những hiểu lầm (Bergmann & Sams, 2012);
- Cá nhân hóa việc học cho từng học sinh (Schmidt & Ralph, 2014);
- Sử dụng thiết bị công nghệ phù hợp với điều kiện học tập (Fulton, 2012);
- Tạo điều kiện thảo luận tương tác (Millard, 2012);
- Sự tham gia ngày càng nhiều của sinh viên (Millard, 2012);

- Tương tác 1-1 với học sinh (Cohen & Brugar, 2013);

- Chia sẻ video bài giảng về hoạt động trong lớp (Bishop & Verleger, 2013);

- Cung cấp phản hồi bằng cách sử dụng các chiến lược sư phạm (Nolan & Washington, 2013).

Vai trò của học sinh

Trong phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược, học sinh chuyển đổi từ người thụ động tiếp nhận kiến thức thành người chủ động thúc đẩy tri thức. Trong cách tiếp cận này, vai trò của học sinh được thể hiện dưới đây:

- Tham gia làm việc theo nhóm (Formica, Easley, & Spraker, 2010);

- Học theo tốc độ học của riêng mình, tự chịu trách nhiệm học tập (Bergmann & Sams, 2012);

- Xem video bài giảng trước khóa học và chuẩn bị cho khóa học bằng cách sử dụng tài liệu, học liệu (Milman, 2012);

- Thực hiện các tương tác cần thiết với giáo viên và bạn bè, nhận và đưa ra phản hồi (Tucker, 2012);

- Tham gia thảo luận trong lớp (Overmyer, 2012).

Công nghệ sử dụng cho lớp học đảo ngược

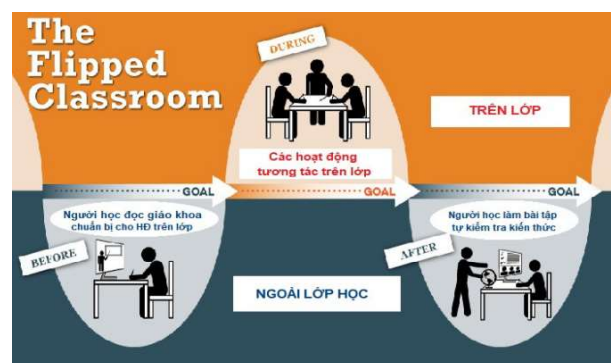
- Các loại thiết bị tạo hình video: Một số trong số đó là Screen-Cast-O-Matic, Camtasia PC, TechSmith Relay, Office Mix, Adobe Presenter;

- Lưu trữ video: Sau khi hình thành, các video clip nên được đặt trực tuyến để người học sinh truy cập. Một số các trang web đăng tải và lưu trữ video như YouTube, TeacherTube, Screencast.com, Acclaim, GoogleDrive;

- Phần mềm tương tác video: Đây là những phần mềm cung cấp cho giáo viên quyền truy cập một số thông tin về hoạt động của người học như người học đã xem video bài giảng nào, xem trong bao lâu, cách người học trả lời các câu hỏi trong video. Ví dụ như EduCanon, EdPuzzle, Zaption, Office Mix, Verso, TechSmith Relay, Adobe Presenter, Google Apps for Ed;

- Quản lý học tập: Các video đã tạo có thể được gửi đến trang web lưu trữ video, chúng có thể được hiển thị để truy cập bằng cách sử dụng hệ thống quản lý học tập - LMS. LMS không chỉ là nơi upload và đưa video đến người học, mà còn là công cụ tương tác giữa người dạy, cơ sở đào tạo với sinh viên. Moodle, Sakai, Blackboard, VersoApp, Schoology,

Hình 2. Công nghệ phát triển hỗ trợ người học chủ động học tập ngoài lớp học



canvas, My Big Campus, Haiku Learning, Google Classroom có thể được lấy làm ví dụ cho hệ thống quản lý học tập (LMS).

Để áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, không nhất thiết giảng viên phải là người sản xuất video chuyên nghiệp. Người dạy có thể sử dụng bất kỳ video có liên quan chủ đề giảng dạy có sẵn (trên các kênh mạng xã hội như Youtube hay các nguồn dữ liệu giáo dục mở của Khan Academy, Ted). Mặc dù Tucker (2012) đã bày tỏ rằng các nhà giáo dục trong lớp học đảo ngược không cần phải chuẩn bị video của riêng họ thay vào đó họ có thể truy cập các video bài giảng từ các trang web internet như Khan Academy, Ted., hầu hết các giảng viên và nhà nghiên cứu thích chuẩn bị video của riêng họ.

4.2. Mô hình lớp học đảo ngược

Để áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược, có nhiều mô hình khác nhau.

4.2.1. Mô hình lớp học đảo ngược truyền thống

Bergmann & Sams (2012) giải thích mô hình lớp học lật ngược truyền thống là “những gì học ở trường được làm ở nhà, bài tập ở nhà hoàn thành ở lớp”. Trong lớp học truyền thống, việc thuyết giảng chiếm phần lớn thời gian của khóa học (Bergmann & Sams, 2012). Trong phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược truyền thống, học sinh xem trước video bài giảng vào buổi tối hôm trước diễn ra lớp học. Bài học bắt đầu với các câu hỏi và câu trả lời ngắn. Nếu có điểm nào trong bài giảng chưa hiểu sẽ được giải thích cặn kẽ. Thời gian còn lại, giáo viên thực hiện các hoạt động dựa trên việc đặt câu hỏi và hỗ trợ 1-1 cho học sinh. Trong cấu trúc lớp học kiểu này, các bài học luôn được đưa ra dưới dạng video bài giảng ngoài thời gian của lớp học và giáo viên không bao giờ thuyết giảng trực tiếp. Theo đó, sinh viên được tạo cơ hội học hỏi bằng

cách thảo luận. Với cách tiếp cận này, không phải lớp học lấy giáo viên làm trung tâm mà là lớp học lấy học sinh làm trung tâm và giáo viên đứng lớp chỉ là người hướng dẫn.

4.2.2. Mô hình tiếp cận lớp học đảo ngược một phần

Cấu trúc lớp học đảo ngược một phần ít nghiêm ngặt hơn cấu trúc lớp học đảo ngược truyền thống (Bajunury, 2014). Gwyneth Jones đã ứng dụng hoàn hảo mô hình lớp học đảo ngược một phần ở Trường Trung học Murray Hill. Jones khuyến khích người học của mình xem video trong thời gian lớp học (Springen, 2013), ngoài ra, ông không phạt những học sinh không xem hoặc không xem được video vì thiếu thiết bị (Springen, 2013). Mặc dù Jones thể hiện phương pháp của mình là một mô hình lớp học đảo ngược, nhưng thực chất nó một phần của mô hình lớp học đảo ngược truyền thống của Sams và Bergman (2012) (Bajunury, 2014).

4.2.3. Mô hình lớp học đảo ngược toàn diện

Ngoài bốn cấu trúc của phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược nói trên (Môi trường linh hoạt, Văn hóa học tập, Nội dung có chủ đích và Nhà giáo dục chuyên nghiệp), Chen, và cộng sự (2014) đã thêm vào 3 yếu tố: Hoạt động tiến bộ (Progressive Activities), Trải nghiệm thu hút (Engaging Experiences) và Nền tảng đa dạng (Diversified Platforms) để hình thành mô hình lớp học đảo ngược toàn diện (Holistic Flipped Classroom - HFC). HFC là một mô hình bao gồm tổng thể đồng bộ các phòng học: tại nhà (home), di động (mobile

classroom) và vật lý (physical classroom). Trái ngược với các lớp học đảo ngược truyền thống, nơi học sinh chỉ được giám sát bởi giáo viên hướng dẫn trong lớp học vật lý và các hoạt động ở nhà của họ không được ghi lại và giám sát, do đó, không thể phân tích. Tất cả các không gian học tập trong HFC đều được coi là lớp học vì tất cả chúng đều được hỗ trợ và giám sát. Bằng cách đăng nhập vào nền tảng trong HFC, sinh viên có thể xem trước hoặc xem lại các bài giảng của khóa học, tham gia các buổi học đồng bộ trực tuyến, thảo luận nội dung khóa học với người hướng dẫn và với các bạn cùng lớp, đồng thời đưa ra các phản ánh. Tất cả các tác vụ này có thể được thực hiện liền mạch và tất cả các hoạt động học tập của người học đều được ghi lại trong nhật ký hệ thống của nền tảng. Các bài học phải được xem và các tài liệu phải được kiểm tra trước mỗi buổi học đồng bộ có thể được tiến hành trong một trong môi trường lớp học di động, không đồng bộ, trên đám mây. Để tham dự lớp học đồng bộ, sinh viên sẽ đăng nhập vào nền tảng học tập và tiến hành các hoạt động đồng bộ trong lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong lớp học này, người hướng dẫn có thể yêu cầu sinh viên thực hiện nhiều hoạt động khác nhau, chẳng hạn như thực hiện nghiên cứu trên đám mây, tải báo cáo lên lớp học không đồng bộ hoặc làm các câu hỏi trực tuyến.

4.3. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược

4.3.1. Ưu điểm

Các nghiên cứu chỉ ra nhiều

ưu điểm của phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược. Điều quan trọng nhất là nó tăng thời gian tương tác trong lớp (Fulton, 2012). Bằng các video bài giảng, giáo viên sử dụng thời gian cho sự tương tác giữa giáo viên và học sinh thay vì thuyết giảng. Do đó, giáo viên có thể dành nhiều thời gian hơn để đáp ứng nhu cầu học tập và cảm xúc của người học sinh (Goodwin & Miller, 2013). Người học sinh có thể tìm cơ hội thảo luận với giáo viên của mình, đây không phải là tình huống có thể xảy ra trong phương pháp tiếp cận truyền thống (Bergmann & Wadell, 2012).

Theo Milman (2012), lợi ích quan trọng nhất của phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược là hỗ trợ nhóm làm việc trong lớp. Những ưu điểm mà Fulton (2012) thể hiện là; sinh viên có thể truy cập video bài giảng hoặc các tài liệu học tập bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào họ muốn và nó cung cấp cho sinh viên để học theo tốc độ của riêng họ. Những học sinh được giáo dục theo phương pháp này được khuyến khích suy nghĩ cả trong và ngoài lớp học (Kellinger, 2012). Tài liệu, video bài giảng luôn có sẵn để được sử dụng với các chiến lược giảng dạy khác nhau là mặt tích cực khác của phương pháp này (Love, Hodge, Grandgenett & Swift, 2013). Cha mẹ có thể theo dõi các khóa học của học sinh để giúp đỡ con cái của họ là một lợi thế khác của nó (Goodwin & Miller, 2013). Bên cạnh tất cả những ưu điểm này, Herreid và Schiller (2013) đã báo cáo rằng phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược cung cấp cho sinh viên nhiều thời gian hơn để thực

hiện các nghiên cứu sáng tạo.

4.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực này, lịch sử nghiên cứu cũng cho thấy có những ý kiến tiêu cực về phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược. Người học có thể bất hợp tác ngay từ đầu và có thể đến lớp mà không có sự chuẩn bị trước. Ngoài ra, chuẩn bị những video bài giảng chất lượng tốt phải cần phải mất nhiều thời gian và không dễ thực hiện (Herreid & Schiller, 2013). Springen (2013) bày tỏ rằng còn hạn chế trong thiết kế giảng dạy để áp dụng cho mô hình này. Kordyban và Kinash, (2013) chỉ ra điểm khó khăn là làm sao giáo viên chắc chắn rằng người học làm tốt trách nhiệm của mình khi ra khỏi lớp. Tương tự, Bristol (2014) chỉ ra những khó khăn trong trường hợp người học đến lớp mà không có sự chuẩn bị. Ngoài ra, những trở ngại ngăn cản việc sử dụng phương pháp tiếp cận là học sinh thiếu thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính và gặp sự cố về mạng internet (Kordyban & Kinash, 2013). Bất lợi lớn nhất đối với giáo viên là không chuẩn bị kỹ việc tích hợp các công cụ với phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược. Và ngược lại với mong đợi, phương pháp này làm tăng công việc của giảng viên thay vì giảm bớt (Lafee, 2013).

5. Khuyến nghị & kết luận

Nhằm chuyển đổi phương pháp đào tạo từ lấy người dạy là trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, các cơ sở đào tạo ở VN cần đẩy mạnh tiếp cận phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và

ứng dụng của công nghệ số trong giáo dục, việc áp dụng phương pháp này có thể coi như là chìa khóa sự thành công cho mô hình học kết hợp (Blended Learning). Tuy nhiên, để có thể chuyển đổi tốt nhất, các cơ sở đào tạo ngoài việc đầu tư vào công nghệ (Hình thành thư viện số như ebook, video nội dung bài giảng, Scom-slides...; Phát triển hệ thống quản trị học tập), cần quan tâm một số vấn đề chuẩn bị cho người dạy và người học như sau:

Chuẩn bị kỹ năng cho người dạy

Bất chấp những ưu điểm mà phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược mang lại, việc không sẵn sàng thay đổi vẫn là mối đe dọa lớn đối với mô hình lớp học đảo ngược dù ở cấp độ thấp nhất. Học đảo ngược ban đầu thậm chí còn được coi là một quan niệm nguy hiểm ở chỗ nó đe dọa tính toàn vẹn của phương pháp sư phạm truyền thống khi khuyến khích người dạy và người học sử dụng công nghệ, thay đổi cách thức phân phối nội dung bài học (video và các hình thức số hóa khác) và cách thức tổ chức hoạt động của lớp học. Phản ứng của người dạy thường xuất phát từ việc thiếu kiến thức, kỹ năng công nghệ, cũng như có thể do tâm

lý ngại thay đổi phương pháp sư phạm hoặc không được trang bị kỹ năng sư phạm phù hợp.

Mặc dù nhiều nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ đối với giáo dục, nhiều cuộc khảo sát giảng viên và người học cho thấy việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số có lợi trong giáo dục (Sezgin, Erdogan và Erdogan, 2017), nhưng một trong những vấn đề đã được thảo luận là sự thất bại trong việc áp dụng đầy đủ các công nghệ vào môi trường giáo dục, cũng như các vấn đề phải đối mặt trong năng lực sử dụng công nghệ của giảng viên (Durak & Seferoglu, 2017). Tích hợp công nghệ vào các khóa học theo mô hình học đảo ngược và kiến thức về việc sử dụng công nghệ là những yêu cầu quan trọng đối với giảng viên khi môi trường giáo dục thay đổi và trọng tâm chính là chuyển sang môi trường học tập trực tuyến (đồng bộ hoặc không đồng bộ thời gian). Theo cách này, giáo viên cần sử dụng các công cụ công nghệ một cách hiệu quả và có khả năng hướng dẫn người học trở thành những nhà lãnh đạo công nghệ trong tương lai.

Yếu tố quan trọng nhất trong phương pháp tiếp cận lớp học đảo ngược là vai trò của giáo

Hình 3. Quy trình thiết kế lớp học đảo ngược



viên (Bergmann & Sams, 2012). Thay vì truyền đạt kiến thức trực tiếp, giảng viên trở thành người hướng dẫn giúp việc học trở nên dễ dàng (Johnson & Renner, 2012), tạo điều kiện thảo luận tương tác (Millard, 2012) với sự tham gia ngày càng nhiều của sinh viên (Millard, 2012). Người dạy vì vậy phải vứt bỏ hẳn cách thuyết giảng truyền thống trên lớp với nội dung giáo khoa có sẵn, cố định. Thay vào đó, họ phải có kỹ năng tổ chức các hoạt động tương tác đa dạng trên lớp với kịch bản luôn thay đổi theo tình huống thực tế. Muốn như vậy, người dạy cần được huấn luyện để có khả năng thiết kế một lớp học đảo ngược toàn diện theo một quy trình chặt chẽ hướng đến việc đạt chuẩn đầu ra của khóa học đã được xác định.

Chuẩn bị cho người học

Trước tiên, cần đảm bảo người học được trang bị đủ và phù hợp thiết bị công nghệ để có thể tiếp cận nội dung bài học ngoài giờ lên lớp. Việc chuyển qua học đảo ngược đòi hỏi tính tự chủ rất cao trong khi kỹ năng quản lý thời gian của người học chưa hoàn thiện, điều này làm cho kết quả của việc tự học, tự nghiên cứu chuẩn bị bài vở trong thời gian “ngoài lớp học” có thể không như mong muốn. Mặt khác, việc thực hiện mô hình đảo ngược ở cấp độ toàn diện, lượng trải nghiệm học tập (kiến thức, bài tập) ở nhà tăng lên đáng kể, nếu việc theo dõi, đánh giá quá trình học tập không phù hợp, người học có thể không có động lực hoàn thành●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Akdemir, O., Bicer, D., & R. Parmaksız, S. (2015). Prospective teachers information and communication technology metaphors. *World Journal on Educational Technology*, 7(1), 9-21.
- Bajunury, A. (2014). An Investigation Into The Effects of Flip Teaching on Student Learning. Master's Thesis, Ontario Institute for Studies in Education of the University of Toronto.
- Bas, S. (2010). Effects of Multiple Intelligences Instruction Strategy on Students' Achievement Levels and Attitudes Towards English Lesson. *Cypriot Journal of Educational Sciences*, 5, 167-180.
- Bates, S., & Galloway, R. (2012). The inverted classroom in a large enrolment introductory physics course: a case study. In *Proceedings of the HEA STEM Learning and Teaching Conference*. Retrieved from <http://journals.heacademy.ac.uk/doi/abs/10.11120/stem.hea.2012.071>
- Bergmann, J., & Sams, A. (2014). Flipping for mastery. *Educational Leadership*, 71(4), 24-29.
- Bergmann, J., Overmyer, J., & Wilie, B. (2011, July). The Flipped Class: Myths vs. Reality. Retrieved May 5, 2015 from The Daily Riff. <http://www.thedailyriff.com/articles/the-flipped-class-conversation-689.php>
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). Flip your classroom: Reach every student in every class every day. Washington, DC: Internal Society for Technology in Education.
- Bergmann, J. & Waddell, D. (2012). To flip or not to flip?. *Learning and Leading With Technology*, 39(8).
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). The Flipped Classroom: A Survey of the Research. 120th ASEE Annual Conference & Exposition. Atlanta: GA.
- Bristol, T. J. (2014). Educate, excite, engage. *Teaching and Learning in Nursing*, 9, 43-46.
- Cohen, S., & Brugar, K. (2013). I want that... flipping the classroom. *Middle Ground*, 16(4), 12-13.
- Critz, C.M., & Knight, D. (2013). Using the flipped classroom in graduate nursing education. *Nurse Educator*, 38(5), 201-213
- Celen, F. K., Celik, A., & Seferoglu, S. S. (2011). Turkish education system and PISA results. *Academic Informatics* 2011, 2-4 February 2011, İnönü University, Malatya.
- Durak, H. Y., & Seferoglu, S. S. (2017). Examination of teachers' sense of burnout in terms of various variables. *Gazi Üniversitesi Gazi Eğitim Fakültesi Dergisi*, 37(2), 759-788.
- Ferreri, S. & O'Connor, SK. (2013). Redesign of a large lecture course into a small-group learning course. *American Journal of Pharmaceutical Education*, 77(1), 13.
- Flipped Learning Network (FLN) (2014). The Four Pillars of F-L-I-P™. 3/5/2015 <http://flippedlearning.org/site/Default.aspx?PageID=92>
- Formica, S.P., Easley, J.L. & Spraker, M.C., (2010). Transforming common-sense beliefs into Newtonian thinking through just-in-time teaching. *Phys. Educ. Res.* 6, 1-7.
- Fulton, K. (2012). Upside down and inside out: Flip your classroom to improve student learning. *Learning & Leading with Technology*, 39(8), 12-17.
- Goodwin, B. & Miller, K. (2013). Evidence on Flipped Classrooms Is Still Coming In. *Educational Leadership*, 70(6), 78-80.
- Hamdan, N., McKnight, P., McKnight, K., & Arfstrom, K. (2013). A review of flipped learning. Retrieved from the Flipped Learning Network, 1/5/2015, <http://flippedlearning.org/cms/lib07/VA01923112/>
- Herreid, C. F., & Schiller, N. A. (2013). Case Studies and the Flipped Classroom. *Journal of College Science Teaching*, 42(5), 62-66.
- Johnson, L. & Renner, J. (2012). Effect of the flipped classroom model on a secondary computer applications course: student and teacher perceptions, questions and student achievement. Doctoral Dissertation, University of Louisville.
- Kellinger, J.J. (2012). The flipside: Concerns about the “New literacies” paths educators might take. *The Educational Forum*, 76(4), 524-536.
- Kenna, D.C. (2014). A study of the effect the flipped classroom model on student self-efficacy. Master's Thesis, North Dakota State University, Fargo, North Dakota.
- Kettle, M. (2013). Flipped physics. *Physics Education*, 48(5), 593-596.